

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2017/HSPT

Ngày: 07 – 12 – 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:+ Ông Chu Long Kiêm;

Các Thẩm phán:

1. Ông Lê Xuân Sơn;

2. Bà Chu Thị Nguyễn Phin.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Hoàng Thế Ngọc – Thư ký
Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Quan Hữu Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2017/HSPT ngày 31 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Trần Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 54/2017/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Thị T sinh ngày 23/9/1979; nơi sinh: Huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn D, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: H và con bà: T2; chồng: T3; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị giam giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện C từ ngày 03/6/2017 đến ngày 01/8/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh. Có mặt.

Ngoài ra còn có 08 bị cáo không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân và bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 11/5/2017, tại sân nhà T1, ở thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Công an huyện C bắt quả tang V, H1, H2, H3, H4 đang có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Ngày 03/6/2017 Trần Thị T bị Công an huyện C bắt giữ theo Lệnh truy nã.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/5/2017, Trần Thị T, T1 đến nhà V1, sinh năm 1987, ở thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn uống nước. Sau đó T gọi điện cho V2 rủ đi đánh bạc, một lúc sau V2, T4, H3, L1 đến nhà V1. Tại đây các đối tượng rủ nhau đến nhà T1 đánh bạc. T1 đi bộ về nhà trước để mở cửa, chuẩn bị bao xi măng, chiếu cói trải ra sân, lấy ghế gỗ, bát, đĩa sứ và quân vị cho các đối tượng đánh bạc. V2 chuẩn bị bảng bị từ trước, đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, 06 đối tượng T4, V2, T, H1, L1, T1 bắt đầu đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. Khi đánh bạc, T4 cầm cổ xe moto BKS 12K8-5282 với T lấy 8.000.000đ để đánh bạc nhưng bị thua hết và đi về, các đối tượng khác tiếp tục đánh bạc thì bị bắt quả tang.

Hình thức đánh bạc như sau: Có một người cầm cái và một người cầm bảng vị. Người cầm cái dùng 04 quân vị đặt vào chiếc đĩa sứ, dùng bát úp lên trên, xóc đều để xáo trộn các quân vị, mọi người chơi đặt tiền vào hai bên chắn hoặc lẻ, khi mở bát ra nếu có 03 quân vị cùng màu và 01 quân khác màu thì ván bạc lẻ, khi mở có 02 hoặc 04 quân vị cùng màu thì ván bạc chắn. Tương ứng kết quả, người cầm cái sẽ trả tiền theo tỷ lệ 1:1 cho người thắng và thu tiền đặt cửa của người thua. Bảng vị được chia làm 04 ô; ô lẻ là có 01 hình tròn màu trắng 03 hình tròn màu đen hoặc 01 hình tròn màu đen 03 hình tròn màu trắng, tỷ lệ 1 được 3; ô chắn là có 04 hình tròn màu đen hoặc có 04 hình tròn màu trắng, thắng tỷ lệ 1 được 10. Người cầm bảng vị dựa trên kết quả xóc đĩa của người cầm cái để trả tiền cho người thắng và thu tiền của người thua.

Bản cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 25/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trần Thị T và đồng phạm về Tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2017/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt bị cáo Trần Thị T và đồng phạm về tội Đánh bạc, như sau:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 20; Điều 53; khoản 2 Điều 30; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 - Xử phạt bị cáo Trần Thị T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Trần Thị T bị bắt đi thi hành án. Được trừ đi thời gian bị cáo T đã bị tạm giam từ ngày

03/6/2017 đến ngày 01/8/2017. Áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo T.

Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt cho các bị cáo cáo H1 10 tháng tù giam; T4 10 tháng tù giam; T1 10 tháng tù giam; H4 07 tháng tù giam; V 08 tháng tù giam; V2 09 tháng tù cho hưởng án treo; H2 07 tháng tù cho hưởng án treo; H3 05 tháng tù cho hưởng án treo; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Ngày 02/10/2017 bị cáo Trần Thị T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo.

Kiểm sát viên tại phiên tòa sau tranh luận: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với tội danh Đánh bạc là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ, vai trò hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đúng quy định của pháp luật và đã áp dụng đầy đủ quy định của pháp luật về những nguyên tắc có lợi cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo trình bày mẹ bị cáo có huy chương; công văn của Hội Phụ nữ, công văn của Hội Nông dân xã L, huyện C xin cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là những tình tiết mới, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xem xét mức án, vị trí, vai trò, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thì những tình tiết giảm nhẹ này không làm thay đổi được bản chất vụ án, không có đủ cơ sở cho bị cáo được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự xử giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thị T thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo chỉ kháng cáo về phần hình phạt với nội dung xin được hưởng án treo. Căn cứ bị cáo đưa ra đề yêu cầu kháng cáo là: Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là nặng so với hành vi mà bị cáo đã thực hiện; bị cáo không hiểu biết pháp luật; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, con còn nhỏ; công văn của Hội Phụ nữ, công văn của Hội Nông dân xã L, huyện C xin cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo đã nộp 4.000.000đ (bốn triệu đồng) tiền phạt tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn, theo biên lai số AA/2015/0003581 ngày 03/10/2017; mẹ bị cáo là bà T2 được thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì. Do đó, bị cáo mong Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Xét thấy, bị cáo Trần Thị T là người khởi xướng, được tham gia đánh bạc từ đầu. Quá trình đánh bạc, T còn nhận cầm cố xe mô tô của bị cáo T4 với số tiền 8.000.000 đồng. Khi lực lượng Công an bắt quả tang, T đã bỏ trốn. Đến ngày 03/6/2017 mới bị bắt giữ theo quyết định truy nã. Xét về tính chất mức độ phạm tội thì bị cáo Trần Thị T có vai trò chính trong vụ án và nguy hiểm hơn các bị cáo khác. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất phạm tội, vai trò đồng phạm, xem xét nhân thân và điều kiện phạm tội và áp dụng đầy đủ các quy định của pháp luật về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Ngoài ra, trong quá trình xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo khi áp dụng hình phạt.

Các tình tiết bị cáo đã nêu trên để làm căn cứ kháng cáo đều là tình tiết mới và cũng là căn cứ để xem xét khi quyết định hình phạt. Cần xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, cũng cần xem xét bị cáo Trần Thị T là người khởi xướng, có vai trò chính trong vụ án; sau khi vụ án bị phát giác bị cáo T bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã. Căn cứ vào điểm a, d khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo.

Để đảm bảo công tác phòng chống tội phạm tại địa phương, đồng thời ngăn chặn tệ nạn cờ bạc cần xử phạt bị cáo tù giam để mang tính chất răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử căn cứ vào vai trò đồng phạm và mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo và các đồng phạm khác trong vụ án cũng xem xét đánh giá toàn diện nội dung vụ án thì các tình tiết mới tại cấp phúc thẩm cũng không thể thay đổi được bản chất để cho bị cáo được hưởng án treo. Cần giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo. Điều này là phù hợp với đề nghị của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa.

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248, của Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 54/2017/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể như sau:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 20; Điều 53; khoản 2 Điều 30; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Trần Thị T 10 (mười) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án. Được trừ đi thời gian bị cáo T đã bị tạm giam từ ngày 03/6/2017 đến ngày 01/8/2017.

Phạt tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) đối với bị cáo Trần Thị T để sung Công quỹ Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp 4.000.000đ (bốn triệu đồng) tiền phạt tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn, theo biên lai số AA/2015/0003581 ngày 03/10/2017. Nay không phải nộp nữa.

2. Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Thị T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự phúc thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- CQTHADS huyện C;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, Toà Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiêm